

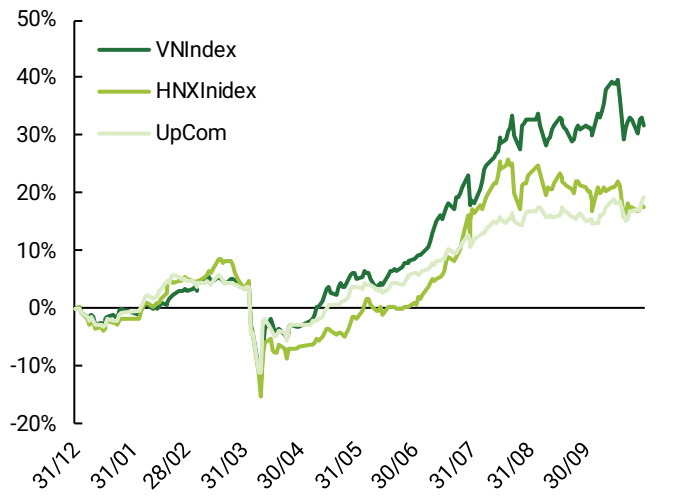
**VN-Index** **1669.57 (-0.96%)**  
 839 Tr. cổ phiếu 23948.7 Tỷ VND (-7.45%)

**HNX-Index** **266.96 (-0.40%)**  
 82 Tr. cổ phiếu 1837.1 Tỷ VND (0.60%)

**UPCOM-Index** **113.42 (0.69%)**  
 41 Tr. cổ phiếu 683.3 Tỷ VND (-6.12%)

**VN30F1M** **1927.00 (-1.03%)**  
 333,542 HD OI: 35,782 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1669.6, giảm 16.3 điểm (-0.96%). Thanh khoản tiếp tục sụt giảm và dưới mức bình quân 20 phiên. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup cùng với nhóm Tài chính (Ngân hàng, Chứng khoán) tiếp tục gây áp lực lên đà giảm. Dù vậy, tín hiệu điều chỉnh ở mặt bằng chung cổ phiếu không quá tiêu cực, khi sắc xanh vẫn được lan tỏa với độ rộng duy trì tốt. Đặc biệt với những nhóm ngành bị chiết khấu mạnh thời gian qua như Công nghệ, Khu công nghiệp, Cao su...  
 Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Thực phẩm và đồ uống: ANV (+3.4%), BAF (+1.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VTP (+3.7%), GMD (+1.9%) | Hóa chất: BFC (+2.9%), AAA (+2.4%) | Công nghệ: CMG (+3.8%), FPT (+1.0%).  
 Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VRE (-3.8%), VIC (-3.7%) | Ngân hàng: LPB (-3.5%), EIB (-2.4%), VPB (-2.2%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-7.0%), ORS (-3.5%), VND (-2.4%) | Tài nguyên Cơ bản: VPG (-7.0%), HSG (-2.1%)  
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | FPT, KDH, HVN, TCX, GVR - Chiều giảm | VIC, LPB, VPB, TCB, VIX  
 Khối ngoại Bán ròng hơn 1100 tỷ, tập trung nhiều ở VIX, GEX, MBB, trong khi mua ròng FPT, HAH, GMD.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nến đỏ, theo sau nến Doji phiên trước, hàm ý lực cung vẫn chi phối. Chỉ số có thể tiếp tục vận động đi ngang trong khung dao động 1620 - 1690 điểm mang tính chất tích lũy. Đà tăng được xác nhận khi thị trường bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1710 điểm, trong khi vùng hỗ trợ mạnh vẫn được giữ ở biên dưới, ứng với khu vực 1600 - 1620 điểm. Dù vậy, dòng tiền hoạt động tích cực ở nhóm Midcap với độ rộng cải thiện hơn là điểm sáng.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số lần nữa thất bại trong nỗ lực vượt lên cản 270, hàm ý lực cung còn chi phối. Vận động khả năng tiếp tục củng cố trong vùng 264 - 268. Mục tiêu kháng cự cao hơn là ngưỡng 280 trong khi hỗ trợ gần là mốc 260.
- **Chiến lược chung:** Chiều mua có thể cân nhắc trở lại với tỷ trọng vừa phải. Dòng tiền cải thiện ở nhóm MidCap sẽ mang lại một số cơ hội giao dịch tốt dù thị trường tiếp tục đi ngang. NĐT nên chú ý đến các cổ phiếu đã công bố KQKD vẫn duy trì được tăng trưởng, cùng với tín hiệu thoát khỏi pha điều chỉnh sẽ là cơ sở cho điểm giải ngân tiềm năng. Các ngành nổi bật: Tiện ích, Bán lẻ, Xuất khẩu.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời NT2 – Mua GMD (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,669.6 ▼	-1.0%	-1.0%	0.5%	23,948.7 ▼	-7.5%	-2.7%	-25.8%	838.6 ▼	-10.8%	11.1%	-26.8%
HNX-Index	267.0 ▼	-0.4%	0.1%	-2.3%	1,837.1 ▬	0.6%	-10.1%	-32.9%	81.7 ▼	-11.0%	-1.3%	-31.2%
UPCOM-Index	113.4 ▬	0.7%	2.1%	3.6%	683.3 ▼	-6.1%	19.4%	-10.5%	40.5 ▼	-17.2%	41.1%	-9.6%
VN30	1,925.2 ▼	-1.3%	-1.1%	3.3%	11,666.7 ▼	-17.9%	-14.5%	-22.6%	304.0 ▼	-28.1%	-12.6%	-27.1%
VNMID	2,380.4 ▼	-0.9%	0.0%	-3.4%	10,046.2 ▲	8.4%	19.1%	-30.5%	346.1 ▲	2.8%	26.2%	-36.7%
VNSML	1,545.6 ▬	0.1%	1.9%	-2.5%	1,575.2 ▼	-13.4%	2.0%	-20.7%	108.1 ▼	-5.2%	19.4%	-19.5%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	640.8 ▼	-1.0%	0.36%	-1.6%	5,594.2 ▼	-32.3%	-24.5%	-39.6%	229.1 ▼	-32.8%	-22.2%	-34.6%
Bất động sản	634.3 ▼	-1.6%	-0.1%	11.1%	4,384.6 ▲	7.9%	-18.8%	-37.0%	162.7 ▲	2.6%	-8.8%	-28.1%
Dịch vụ tài chính	331.4 ▼	-1.5%	-3.9%	-6.6%	4,182.3 ▲	42.0%	-10.7%	-20.1%	145.9 ▲	41.4%	-6.9%	-13.2%
Công nghiệp	278.4 ▼	-1.6%	-0.1%	10.8%	2,130.8 ▼	-0.6%	1.5%	-1.1%	42.8 ▼	-17.8%	-10.4%	-6.2%
Tài nguyên cơ bản	532.8 ▼	-1.2%	2.1%	-4.6%	904.9 ▼	-36.6%	-14.0%	-51.4%	40.8 ▼	-30.5%	-9.8%	-46.3%
Xây dựng - Vật Liệu	194.6 ▼	-0.3%	1.2%	-2.1%	1,315.0 ▲	5.3%	-12.0%	-32.2%	53.4 ▲	18.0%	-4.4%	-30.8%
Thực phẩm	544.6 ▼	-0.1%	1.7%	-0.5%	1,388.4 ▼	-18.8%	-5.9%	-39.3%	41.5 ▼	-19.3%	10.6%	-20.6%
Bán Lẻ	1,531.2 ▬	0.3%	-0.1%	8.8%	730.0 ▲	14.2%	-23.1%	-28.7%	9.0 ▲	9.0%	-28.8%	-35.4%
Công nghệ	543.7 ▲	1.0%	4.8%	5.9%	1,083.7 ▲	9.2%	-28.3%	-10.0%	12.7 ▲	11.7%	-24.8%	-14.6%
Hóa chất	169.8 ▬	0.5%	4.9%	-1.3%	502.6 ▼	-23.1%	9.4%	-2.5%	16.0 ▼	-23.3%	17.6%	-1.7%
Tiện ích	649.0 ▼	-0.2%	2.6%	-1.7%	180.1 ▼	-60.3%	-31.3%	-42.8%	8.9 ▼	-55.9%	-24.8%	-38.0%
Dầu khí	74.3 ▼	-2.2%	1.7%	1.4%	283.3 ▲	49.7%	-5.1%	-26.0%	15.4 ▲	69.7%	29.1%	4.0%
Dược phẩm	426.8 ▼	-0.9%	0.6%	0.1%	30.2 ▼	-22.2%	-27.9%	-47.0%	1.7 ▼	-31.0%	-11.5%	-35.8%
Bảo hiểm	85.5 ▬	0.7%	2.2%	-8.4%	27.0 ▼	-32.8%	-2.7%	-22.7%	1.1 ▼	-28.9%	-0.6%	-9.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,669.6 ▼	-1.0%	31.8%	16.3x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,315 ▼	-0.1%	-6.1%	16.8x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	8,184 ▬	0.2%	15.6%	20.1x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,051 ▼	-0.02%	-4.2%	16.1x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,930 ▼	-0.6%	-9.2%	10.2x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,987 ▼	-0.7%	18.9%	19.8x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,283 ▼	-0.2%	31.0%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	51,326 ▬	0.04%	28.7%	22.9x	2.7x
S&P 500	Mỹ	6,891 ▼	-0.004%	17.2%	28.7x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	47,632 ▼	-0.2%	12.0%	23.6x	5.0x
FTSE 100	Anh	9,710 ▼	-0.5%	18.8%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,681 ▼	-0.4%	16.0%	17.5x	2.4x
DXY		99 ▬	0.57%	-8.5%		
USDVND		26,330 ▼	-0.02%	3.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

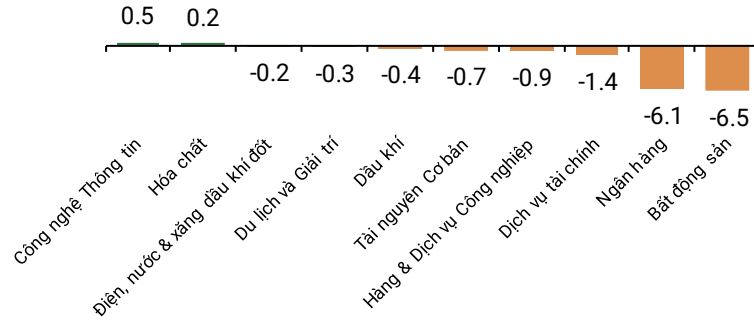
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.7%	-3.8%	-13.6%	-11.1%
Dầu WTI	▼	-0.1%	-3.7%	-16.2%	-12.4%
Khí gas	▲	14.4%	15.8%	5.3%	34.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	7.2%	-7.5%	-17.7%
Thép HRC (*)	▬	0.6%	-0.8%	-3.3%	-6.3%
PVC (*)	▬	0.0%	-2.7%	-7.9%	-13.3%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-3.6%	7.1%	7.6%
Cao su thiên nhiên	▬	0.4%	2.8%	-11.5%	-11.5%
Bông Cotton	▼	-0.4%	2.3%	-5.3%	-7.3%
Đường	▼	-0.6%	-11.3%	-25.9%	-35.7%
World Container Index	▲	4.3%	3.4%	-52.1%	-41.1%
Baltic Dirty tanker Index	▲	10.6%	21.0%	47.2%	40.6%
Vàng	▬	0.8%	3.2%	51.8%	42.9%
Bạc	▲	2.1%	3.0%	66.3%	42.3%

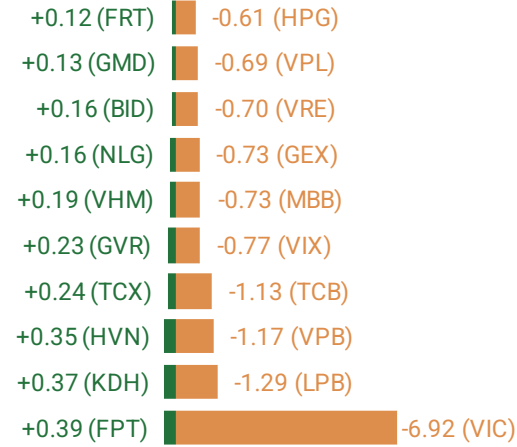
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

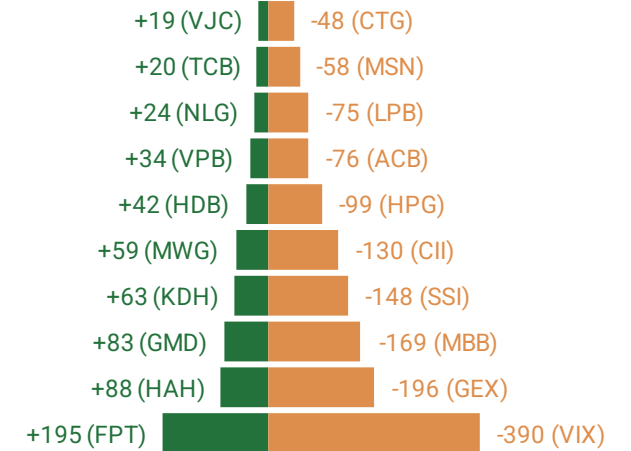
## TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



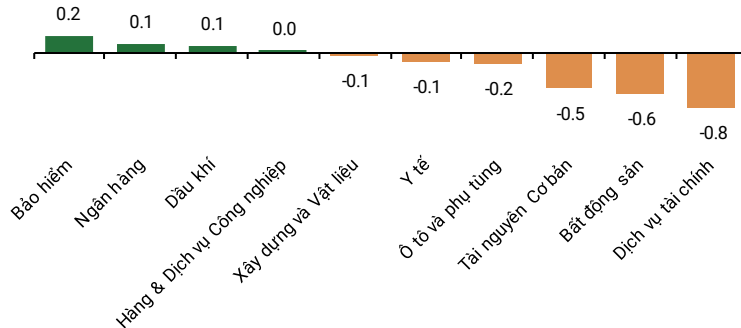
## TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



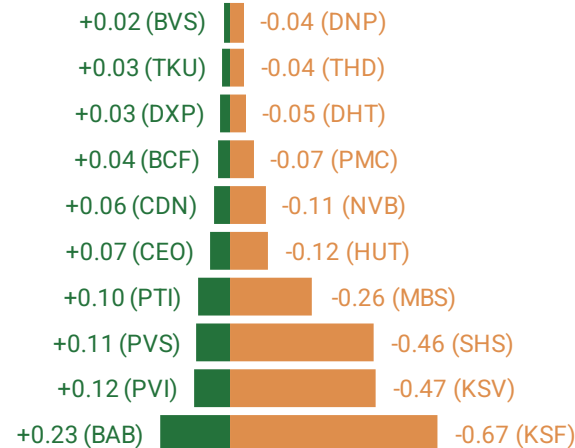
## TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



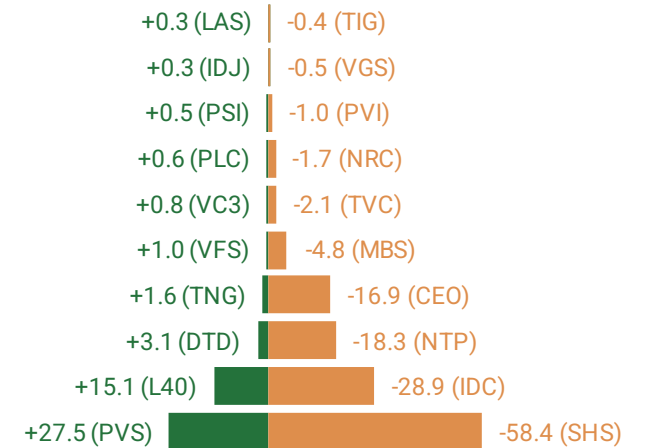
## TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



## TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



## TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



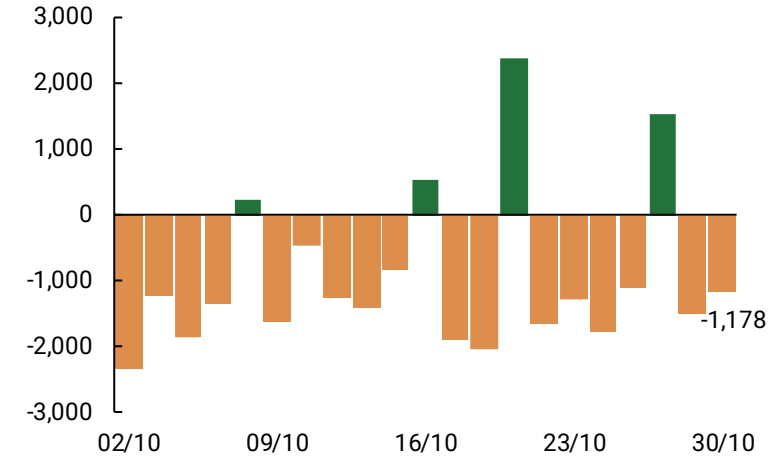
	VIX	SHB	FPT	SSI	GEX
%DoD	-7.0%	0.6%	1.0%	-2.1%	-7.0%
Giá trị	1,962	1,203	1,002	986	853

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VJM	OCB	GEX	VPB	VHM
%DoD	0.2%	-1.1%	-7.0%	-2.2%	0.2%
Giá trị	313	150	142	105	104

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



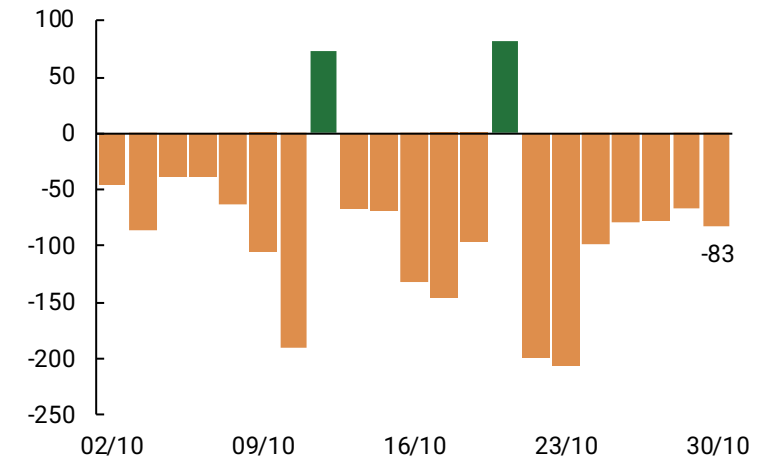
	CEO	SHS	PVS	MBS	IDC
%DoD	0.7%	-3.8%	1.3%	-2.3%	0.3%
Giá trị	510	477	146	116	101

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	CEO	NTP	NAG
%DoD	-3.8%	-1.2%	0.7%	-0.2%	-5.0%
Giá trị	40	11	5	2	2

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến giảm theo sau nến Doji, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 – 1620.
- ✓ Kháng cự: 1690 – 1710.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1600 - 1700.

**Kịch bản:** Chỉ số tiếp tục điều chỉnh sau phản ứng giằng co của phiên trước, hàm ý lực cung vẫn chi phối tại khu vực biên trên 1690. Dù vậy, thanh khoản thấp nên phản ứng chưa quá tiêu cực, VN-Index nhìn chung vẫn dao động trong khung 1620 – 1690 mang tính củng cố. **Đà tăng kỳ vọng trở lại khi chỉ số bứt phá và duy trì được trên ngưỡng 1710 điểm. Ngược lại, trạng thái giằng co trong khung tích lũy có lẽ vẫn sẽ tiếp diễn.**



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm theo sau nến Spinning top, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1900.
- ✓ Kháng cự: 1950 - 1960.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1850 - 1950.

➔ Chỉ số tiếp tục gặp khó khăn khi vượt lên ngưỡng 1950 cho thấy áp lực bán tại cản còn chi phối. Dù vậy, thanh khoản thấp cho thấy trạng thái nghiêng về giằng co hơn là tín hiệu tiêu cực. **Nếu lực cầu không được duy trì tốt, giá có thể hạ nhiệt kiểm định lại khu vực cận 1900 điểm lần nữa, trên cơ sở củng cố thêm đà phục hồi.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>NT2</b>	<b>TAKE PROFIT</b>	Current price	<b>25.2</b>		P/E (x)	15.0
Exchange	HOSE		Action price	<b>23.0</b>	<b>9.6%</b>	P/B (x)	1.4
Sector	Conventional Electricity		Take profit price (31/10)	<b>25.2</b>	<b>9.6%</b>	EPS	1674.6
						ROE	11.6%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá tiếp cận vùng mục tiêu 25 - 26.
  - Giá tạo mẫu hình nến Spinning top cũng thể hiện trạng thái lưỡng lự.
  - Thanh khoản giảm mạnh sau phiên bứt phá cho thấy dòng tiền chấp nhận mua lên vùng giá cao suy yếu.
  - Chỉ báo RSI chạm ngưỡng quá mua, khả năng sẽ cần hạ nhiệt để củng cố lại động lượng đi lên.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể xảy ra nhằm củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>GMD</b>	<b>BUY</b>	Current price		<b>70.5</b>	P/E (x)	18.4
Exchange	HOSE		Action price	31/10	<b>70.5</b>	P/B (x)	2.4
Sector	Transportation Services		Target price		<b>80</b>	EPS	3826.4
			Cut loss		<b>65</b>	ROE	12.2%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt lên MA20 ngày và giữ vận động tốt.
  - Thanh khoản gia tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
  - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng tăng lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
  - Khu vực quanh 65 đã được kiểm định giữ vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục với mục tiêu hướng về đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.



**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	NT2	Chốt lời	31/10/2025	25.2	23.0	9.6%	26.0	13.0%	21.5	-6.5%	Chạm vùng mục tiêu
2	GMD	Mua	31/10/2025	70.5	70.5	0.0%	80.0	13.5%	65	-7.8%	Kiểm định tốt hỗ trợ

**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Mua	17/10/2025	-	64.80	65.1	-0.5%	72.0	10.6%	61.0	-6.3%	
2	BMI	Mua	29/10/2025	-	19.80	19.6	1.0%	22.0	12.2%	18.5	-5.6%	
3	TRC	Mua	29/10/2025	-	74.00	71.00	4.2%	80.0	12.7%	67.0	-5.6%	
4	FRT	Mua	30/10/2025	-	148.10	145.0	2.1%	162.0	11.7%	137.0	-5.5%	
5	CTR	Mua	30/10/2025	-	94.00	91.80	2.4%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1927, giảm 20 điểm (-1.0%). Thanh khoản tăng trên mức bình quân 20 phiên. Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù giá có nỗ lực phục hồi khi gần kết phiên nhưng phần thắng vẫn nghiêng về phe cung.
- **Ở đồ thị 15p**, chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu và giảm về miền âm, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý áp lực điều chỉnh đang chi phối. Dù vậy, giá đang trở lại khung dao động 1925 – 1935 đã được tích lũy trước đó, nên khả năng sẽ có giằng co. Vị thế Long cần nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1935, trong khi chiều Short có thể cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1920. Lưu ý khả năng có biến động mạnh.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1840.6, giảm 22 điểm (-1.2%). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 130 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1830 - 1835, trong khi kháng cự trong chiều hồi phục là ngưỡng 1850 - 1860.

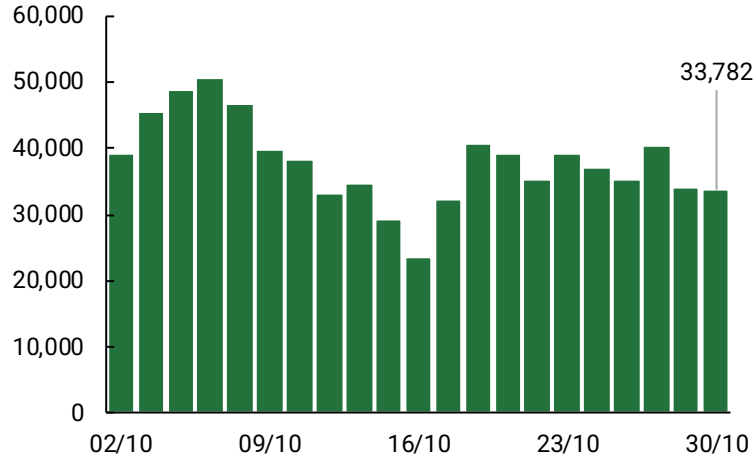
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.935	1.948	1.927	13 : 8
Short	< 1.920	1.908	1.928	12 : 8

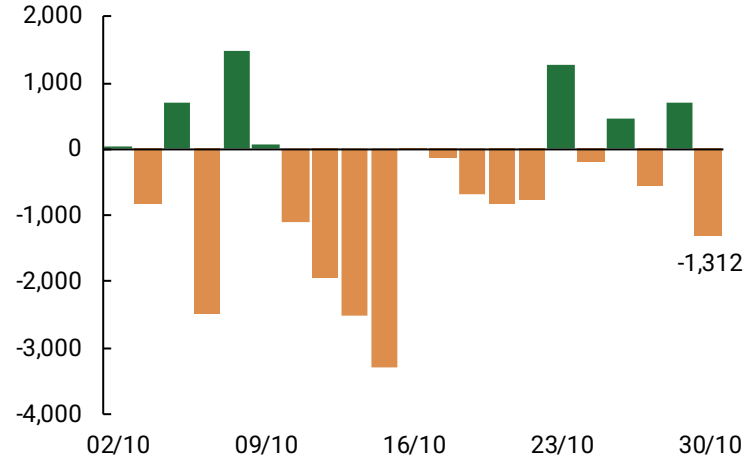
### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	1,923.8	-16.8	26	110	1,937.4	-13.6	18/06/2026	231
4111G3000	1,920.0	-9.1	81	282	1,932.6	-12.6	19/03/2026	140
VN30F2512	1,921.3	-23.6	1,152	3,119	1,927.8	-6.5	18/12/2025	49
4111FB000	1,927.0	-20.0	333,542	35,782	1,926.3	0.7	20/11/2025	21
4112FB000	1,840.6	-22.0	130	64	1,836.9	3.7	20/11/2025	21

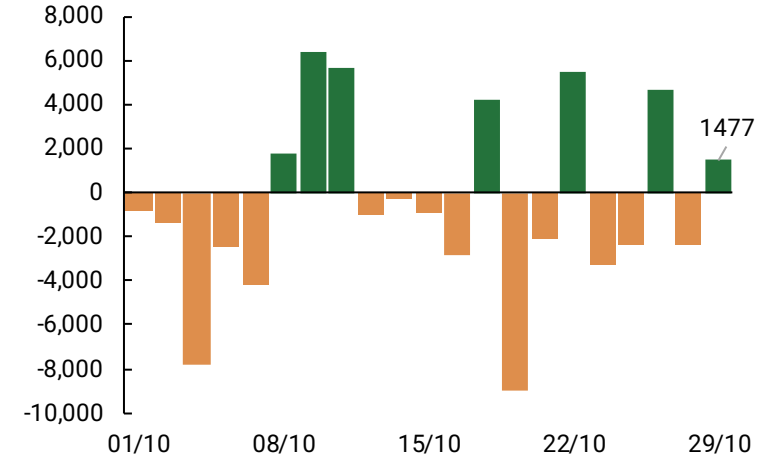
**Khối lượng mở (Open interest)**



**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



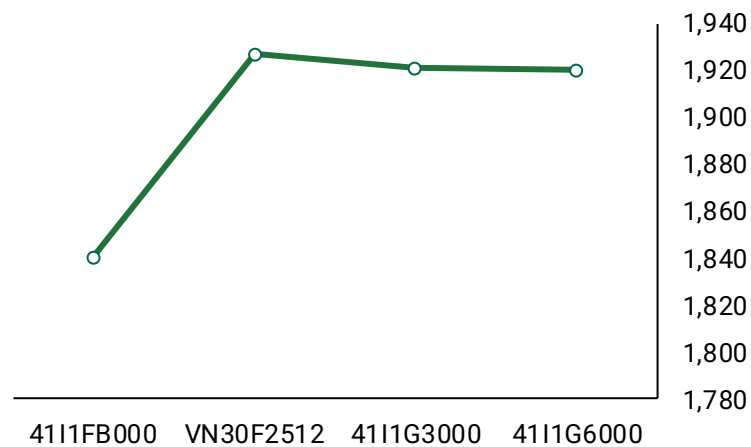
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



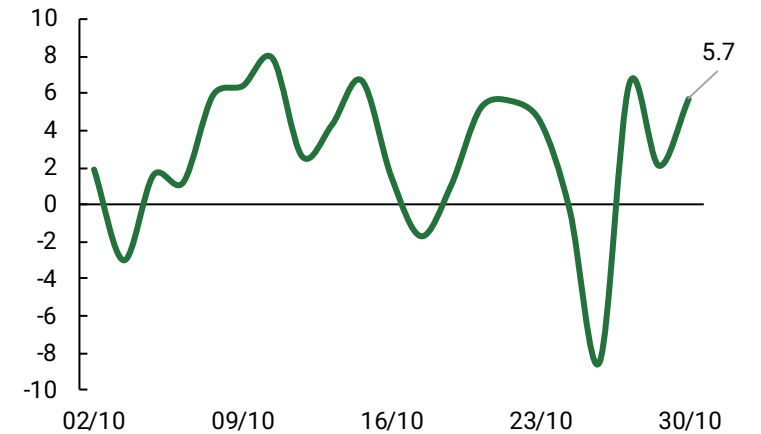
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M - VN30F2M**



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,200	65,400	-13.0%	Bán
BCM	66,900	74,500	11.4%	Tăng tỷ trọng
CTD	100,000	92,400	-7.6%	Giảm tỷ trọng
CTI	23,900	27,200	13.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	52,700	68,000	29.0%	Mua
DDV	31,652	35,500	12.2%	Tăng tỷ trọng
DGC	93,600	102,300	9.3%	Nắm giữ
DGW	40,650	48,000	18.1%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,800	41,500	7.0%	Nắm giữ
DRI	11,780	18,000	52.8%	Mua
EVF	12,850	14,400	12.1%	Tăng tỷ trọng
FRT	148,100	135,800	-8.3%	Giảm tỷ trọng
GMD	70,500	72,700	3.1%	Nắm giữ
HAH	62,700	67,600	7.8%	Nắm giữ
HDG	31,000	33,800	9.0%	Nắm giữ
HHV	14,950	12,600	-15.7%	Bán
HPG	26,900	12,600	-53.2%	Bán
IMP	48,550	55,000	13.3%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,950	22,700	-5.2%	Giảm tỷ trọng
MSH	36,300	47,100	29.8%	Mua
MWG	83,900	92,500	10.3%	Tăng tỷ trọng
NLG	39,900	39,950	0.1%	Nắm giữ
NT2	25,200	27,400	8.7%	Nắm giữ
PHR	56,500	72,800	28.8%	Mua
PNJ	94,600	95,400	0.8%	Nắm giữ
PVT	17,450	18,900	8.3%	Nắm giữ
SAB	45,700	59,900	31.1%	Mua
TLG	54,000	59,700	10.6%	Tăng tỷ trọng
TCB	35,700	35,650	-0.1%	Giảm tỷ trọng
TCM	28,500	38,400	34.7%	Mua
TRC	74,000	94,500	27.7%	Mua
VCG	26,350	26,200	37.8%	Mua
VHC	57,600	60,000	6.7%	Nắm giữ
VNM	57,100	66,650	12.7%	Tăng tỷ trọng
VSC	24,550	17,900	18.4%	Tăng tỷ trọng

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/10 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/10 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/10 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
- 07/10 Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
- 15/10 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 16/10 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)  
Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
- 20/10 Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond  
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
- 30/10 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành  
EU - ECB công bố lãi suất  
Nhật Bản - BoJ công bố lãi suất
- 31/10 Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP  
Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Việt Nam - Anh nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện:** Kết thúc cuộc hội đàm năm trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Anh, chiều 29/10, Tổng Bí thư Tô Lâm và Thủ tướng Anh Keir Starmer đã ra Tuyên bố chung về việc chính thức nâng cấp quan hệ Việt Nam - Anh lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, theo TTXVN.

**Ông Trump giảm thuế fentanyl với Trung Quốc xuống 10%, tuyên bố đạt thỏa thuận đất hiếm với Bắc Kinh:** Tổng thống Mỹ Donald Trump vừa công bố hàng loạt thỏa thuận đột phá với Trung Quốc ngay sau cuộc gặp thượng đỉnh với Chủ tịch Tập Cận Bình tại Hàn Quốc trong ngày 30/10. Những thỏa thuận then chốt bao gồm cam kết 1 năm về đất hiếm và khoáng sản chiến lược, cùng với quyết định giảm một nửa thuế quan fentanyl nhập từ Trung Quốc.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**VHC - "Nữ hoàng" cá tra Vĩnh Hoàn báo lãi tăng vọt 35%, thoái hơn trăm tỷ loạt cổ phiếu bất động sản:** CTCP Vĩnh Hoàn đạt doanh thu thuần quý 3/2025 là 3,471 tỷ đồng, tăng gần 6% so với cùng kỳ. Lãi sau thuế tăng mạnh 34% lên 455 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt gần 433 tỷ đồng, tăng 35%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu 9,311 tỷ, lợi nhuận sau thuế 1,206 tỷ (tăng 39%). Công ty hoàn thành 114% kế hoạch lợi nhuận cơ bản. Tổng tài sản tăng 10% lên 13,500 tỷ đồng; tiền và tương đương tiền tăng gần gấp 3 đạt 1,678 tỷ đồng. VHC thoái vốn hơn 135 tỷ đồng cổ phiếu bất động sản, tập trung giảm tỷ trọng KBC, NLG, DXS.

**DPM - Đạm Phú Mỹ báo lãi quý 3 gấp 3,6 lần cùng kỳ, vượt xa kế hoạch năm:** Doanh nghiệp đạt doanh thu quý 3/2025 hơn 3,728 tỷ đồng, tăng 21% cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp tăng từ 11,7% lên 19,3%, lợi nhuận gộp đạt 718 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế quý 3 tăng 275%, đạt 238 tỷ đồng, vượt xa kế hoạch năm. Lũy kế 9 tháng, doanh thu 13,150 tỷ và lợi nhuận 863 tỷ đồng, hoàn thành và vượt 270% chỉ tiêu lợi nhuận năm. Tổng tài sản tăng 14%, vốn điều lệ nâng lên gần 6,800 tỷ đồng sau phát hành cổ phiếu thưởng. Nợ vay ngắn hạn tăng nhưng doanh nghiệp vẫn duy trì hiệu quả kinh doanh cao.

**TAL - Củng cố hoạt động kinh doanh cốt lõi, Taseco Land báo lãi sau thuế 9 tháng tăng 40%:** Quý III/2025, Taseco Land đạt doanh thu thuần 1,238 tỷ đồng, tăng gần 4 lần, lợi nhuận gộp tăng 6 lần với biên lợi nhuận cải thiện lên 35,30%. Lợi nhuận sau thuế quý III tăng 20%, lũy kế 9 tháng đạt 283 tỷ đồng, tăng 40%. Doanh thu chủ yếu từ bất động sản (51%) và cho thuê đất công nghiệp đa dạng nguồn thu. Tổng tài sản tăng 40%, hàng tồn kho tăng 78% phản ánh mở rộng dự án tại khu vực phía Bắc. Công ty phát hành riêng lẻ thành công, giảm đòn bẩy tài chính, cải thiện cấu trúc vốn bền vững.

**DBC - Dabaco rót 2.700 tỷ đồng làm dự án trung tâm thương mại và chung cư cao cấp tại Bắc Ninh:** HĐQT Dabaco thông qua thay đổi sử dụng vốn huy động 2024, đầu tư xây dựng tòa nhà trung tâm thương mại, văn phòng và chung cư cao cấp tại Bắc Ninh với tổng vốn 2,700 tỷ đồng (2025-2029). Đồng thời, điều chỉnh dự án chăn nuôi lợn công nghệ cao tại Lào Cai, tổng vốn 560 tỷ đồng, triển khai 2025-2027. Bổ sung 44 tỷ đồng tăng vốn lưu động phục vụ SXKD.

**THÔNG TIN VĨ MÔ**

[Text here]

**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

[Text here]

- 01/08 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI  
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/08 Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
- 12/08 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7  
Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
- 14/08 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
- 15/08 Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
- 20/08 Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 21/08 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh  
Mỹ - Họp FOMC
- 28/08 Mỹ – Số điều chỉnh GDP
- 29/08 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục  
Mỹ - Chỉ số core PCE
- 31/08 Trung Quốc – PMI sản xuất

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415